TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TAM NÔNG	**Độc lập - Tư do - Hanh phúc**
TỈNH PHÚ THO	
Số: 03/2020/ QĐ ST - DS	*Tam Nông, ngày 06 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST - DS ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng C**;

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường P, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Nguyễn Thị Tuyết N** - Phó Giám đốc phòng Giao dịch Ngân hàng C, huyện T.

Bị đơn: Ông **Bùi Văn Q**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị X**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về khoản tiền nợ*: Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng C và vợ chồng ông Bùi Văn Q , bà Trần Thị X thống nhất xác định : Vợ chồng ông Bùi Văn Q , bà Trần Thị X còn nợ Ngân hàng C, phòng Giao dịch huyện T số tiền là : 46.693.438đ (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 28/4/2020 là 6.693.438đ (Sáu triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

2.2. *Thời hạn thanh toán*: Ông Q và bà X có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng C phòng Giao dịch huyện T như sau:

Mỗi tháng ông Q và bà X trả nợ Ngân hàng C phòng Giao dịch huyện T là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chậm nhất vào ngày 07 hàng tháng cho đến khi thanh toán trả xong khoản tiền 46.693.438đ (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) và phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 29/4/2020 theo quy định của Ngân hàng C cho đến khi thanh toán xong;

Thời gian trả lần đầu là ngày 07/5/2020.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Q và bà X phải chịu 1.167.000đ (Một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKS nhân dân huyện;
-Thi hành án DS huyện;
Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Trình